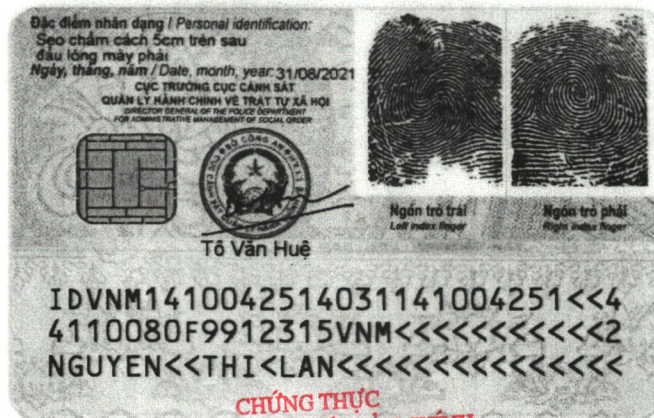


86 163



Ngày: 08-04-2026



CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH
Nguyễn Trọng Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Việt Khê.

1. Người sử dụng đất: NGUYỄN THỊ LẶN

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾: CCCD số 031141004251

c) Địa chỉ⁽²⁾: thôn Việt Khê, xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có):.....Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động⁽³⁾:

Đính chính diện tích sử dụng đất trên GCN QSD đất do tự nguyện trả lại đất làm đường nông thôn mới tại thửa đất số 264+266A, TĐĐ số 03.

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁴⁾:

- (1) Giấy chứng nhận đã cấp;
- (2) Bản sao Căn cước công dân;
- (3) Đơn tự nguyện trả lại đất;

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Việt Khê , ngày 26 tháng 7 năm 2026

Người viết đơn



Nguyễn Thị Lặn

STT CHUNG CÁ TUYÊN	STT TỔ	Họ và tên	Địa chỉ (thôn)	Theo TĐDC			Theo BDGT 299		Theo GCNQSDĐ		Diện tích theo GCN	Tổng DT thu hồi do TTPTQĐ cung cấp	Trong đó		Loại đất	Nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất	Ghi chú
				Diện tích	Số thửa	Số TBD	Số thửa	Số TBD	Số thửa	Số TBD			Trong chi giới (m2)	Ngoài chi giới (m2)			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11,0	12	13	14	15	16	1
148	8	PHẠM THỊ TIẾN (ĐỒNG)	Thôn 3	180,1	8	4	53	03		03	180,0	14,1	14,1	166,0	LUC	Đất giao theo QĐ 03	
149	9	NGUYỄN VĂN SƠN	Thôn 3	324,1	9	4	54	03		03	324,0	26,9	26,9	297,2	LUC	Đất giao theo QĐ 03	
150	10	NGUYỄN VĂN LUNG	Thôn 3	137,1	10	4	55	03		03	120,0	11,7	11,7	125,4	LUC	Đất giao theo QĐ 03	
151	11	NGUYỄN THỊ KHOA	Thôn 3	383,0	11	4	56	03		03	336,0	31,9	31,9	351,1	LUC	Đất giao theo QĐ 03	
152	12	NGUYỄN VĂN DƯỠC	Thôn 3	227,6	12	4	89	03		03	36,0	12,0	12,0	215,6	LUC	Đất giao theo QĐ 03	
153	13	VŨ VĂN NHỊP	Thôn 3	271,4	13	4	215	03	215	03	256,0	35,9	35,9	235,5	ONT	Giấy CNQSD đất số BB 501288 cấp ngày 09/07/2010	
154	14	NGÔ DƯƠNG TUYẾN	Thôn 3	99,8	14	4	215A	03	215A	03	96,0	11,7	11,7	88,1	ONT	Giấy CNQSD đất số BA 928792 cấp ngày 25/1/2010	
155	15	VŨ VĂN TOÀN	Thôn 3	468,9	15	4	214A	03	214A	03	469,0	68,3	68,3	400,6	ONT	Giấy CNQSD đất số AL 288557 cấp ngày 31/12/2007	
156	16	VŨ THỊ TUYẾN	Thôn 3	146,6	16	4	214B	03	214B	03	137,0	23,7	23,7	122,9	ONT	Giấy CNQSD đất số 668261 cấp ngày 13/07/2004	
157	17	VŨ VĂN ĐẮC	Thôn 3	470,8	17	4	213	03	213	03	463,0	78,8	78,8	392,0	ONT	Giấy CNQSD đất số H/00770 cấp ngày 6/11/2007	
		NGUYỄN THỊ MAI	Thôn 3		49	4	258	03	258B	03	51,0				ONT		
		VŨ VĂN MẠNH	Thôn 3	239,7	18a	4	258	03	258A	03	235,0	9,5	9,5	230,2	ONT	Giấy CNQSD đất số BD 082767 cấp ngày 13/01/2011	
158	18	VŨ XUÂN SANH	Thôn 3	218,6	18	4	262	03	262C	03	259,9	9,3	9,3	209,3	ONT	Giấy CNQSD đất số BU 478299 cấp ngày 29/08/2014	
159	19	VŨ XUÂN SANG (SÁCH)	Thôn 3	322,4	19	4	262	03	262B	03	300,0	18,2	18,2	304,2	ONT	Giấy CNQSD đất số BU 478300 cấp ngày 29/08/2014	
160	20	VŨ VĂN QUẢN	Thôn 3	1.095,1	20	4	262	03	262d	03	300,0	43,3	43,3	1.051,8	ONT	Giấy CNQSD đất số BU 478299 cấp ngày 29/08/2014	
		VŨ VĂN THI	Thôn 3		20A	4	261a1	03	262a1	03	450,0	23,1	23,1		ONT	Giấy CNQSD đất số bp 368176 cấp ngày 07/06/2013	
		Vũ Văn Tiến	Thôn 3	679,8	20a1	4							4,0				
161	21	NGUYỄN VĂN PHÚC (NHIÊN)	Thôn 3	378,4	21A	4	263A	03	263A	03	248,3	28,7	28,7	349,7	ONT	Giấy CNQSD đất số BP 434317 cấp ngày 25/9/2013	
		NGUYỄN VĂN DOANH	Thôn 3		21b	4	263	03	263	03	125,7	12,0	12,0		ONT	Giấy CNQSD đất số BP 434316 cấp ngày 25/9/2013	
		NGUYỄN VĂN ĐẠT	Thôn 3	553,0	21b1	4	267A	03	267A	03	553,0	4,0	4,0	549,0	DGT	Giấy CNQSD đất số AK 641722 cấp ngày 06/11/2007	
162	22	TRẦN QUỐC HUNG	Thôn 3	657,3	22,0	4	264+266	03	264+266b	03	492,0	40,4	40,4	616,9	ONT	Giấy CNQSD đất số CT 902988 cấp ngày 12/12/2019	
163	23	NGUYỄN THỊ LÂN	Thôn 3			4		03		03		0,0			ONT		
164	24	TRẦN TRUNG HIẾU	Thôn 3	276,4	23	4	264+266	03	264+266C	03	280,2	44,0	44,0	232,4	ONT	Giấy CNQSD đất số CT 902989 cấp ngày 12/12/2019	
165	25	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	Thôn 3	335,8	24	4	209	03	209	03	81,5	3,5	3,5	332,3	ONT	Giấy CNQSD đất số CG 768861 cấp ngày 8/12/2016	
166	26	NGUYỄN VĂN CAO	Thôn 3	249,7	25	4	615	03	615	03	180,0	4,3	4,3	245,4	DGT	Đất UBND xã quản lý	
		VŨ THỊ NHỊ	Thôn 3		52	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	
		NGUYỄN VĂN HẢI	Thôn 3		53	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	
		VŨ VĂN DIỆN	Thôn 3		54	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	
		VŨ MẠNH KHANG	Thôn 3		55	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	
		VŨ VĂN VIỆT	Thôn 3		56	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	
		NGUYỄN VĂN TÙNG	Thôn 3		57	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	
		NGUYỄN THỊ LOAN	Thôn 3		58	4		03		03					DGT	Đất UBND xã quản lý	